

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT MỸ LỘC

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI (LẦN 2)

NĂM HỌC 2025 - 2026

Môn: Địa lí – Khối 12

(Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát

Họ và tên thí sinh: **Số báo danh:**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Hình dáng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang đã làm cho nước ta có

- A. nhiệt độ trung bình năm cao, mưa lớn, đồng bằng nhỏ hẹp.
- B. nhiều sông ngắn, biển tác động sâu sắc, khí hậu phân hóa.
- C. khí hậu phân hóa theo mùa, mưa nhiều, cơ cấu đất đa dạng.
- D. Tín phong hoạt động đều, đồi núi thấp, sinh vật phong phú.

Câu 2: Khí hậu của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ đều có

- A. nhiệt độ cao, lượng mưa lớn và thay đổi theo mùa.
- B. mưa nhiều vào mùa hạ, tháng mưa cực đại lùi dần.
- C. gió mùa Đông Bắc suy yếu, mưa lớn vào thu đông.
- D. biến trình nhiệt một cực đại, mùa đông lạnh sâu sắc.

Câu 3: Tình trạng ô nhiễm bụi ở khu vực nông thôn nước ta hiện nay phần lớn do

- A. đốt phế phẩm nông nghiệp và các phương tiện giao thông.
- B. dân cư tập trung rất đông đúc và lượng rác thải tăng nhanh.
- C. tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật và các làng nghề thủ công.
- D. sản xuất công nghiệp và phế phụ phẩm của ngành chăn nuôi.

Câu 4: Đặc điểm nào sau đây đúng với các đô thị nước ta hiện nay?

- A. Có sức hút đối với đầu tư, cơ sở hạ tầng hiện đại, hoạt động công nghiệp dịch vụ mở rộng.
- B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, quy mô kinh tế rất lớn, thị trường tiêu thụ sản phẩm đa dạng.
- C. Có cơ sở vật chất hiện đại, là các trung tâm công nghiệp dịch vụ, phân bố đều ở các vùng.
- D. Chỉ sản xuất công nghiệp, tạo ra nhiều việc làm mới, có sức hút đối với tập trung dân cư.

Câu 5: Sự chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp nước ta thể hiện rõ nhất ở

- A. nền nông nghiệp thông minh phát triển khắp đất nước.
- B. hình thành các vùng chuyên canh lớn gắn với chế biến.
- C. sản xuất hàng hóa được thúc đẩy theo hướng bền vững.
- D. sự thay đổi tỉ trọng giá trị sản xuất giữa các nhóm ngành.

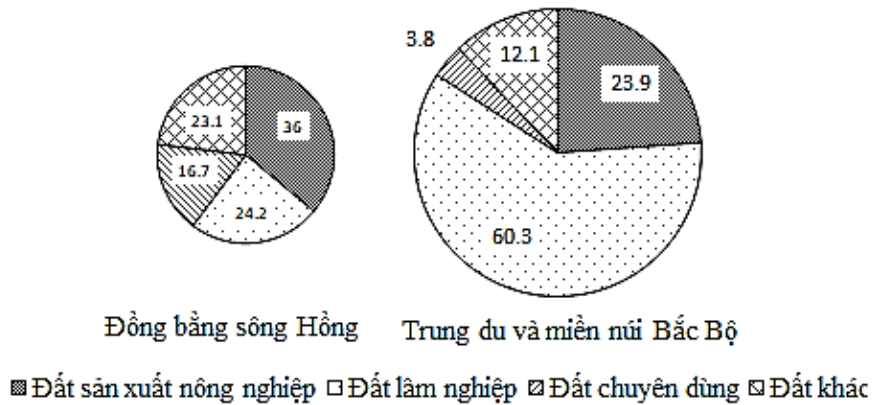
Câu 6: Ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính nước ta phân bố nhiều ở các địa phương có lợi thế về

- A. nguồn lao động, cơ sở hạ tầng và đầu tư nước ngoài.
- B. vị trí địa lý, cơ sở vật chất - kỹ thuật và nguồn lao động.
- C. nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ và vốn đầu tư.
- D. điều kiện tự nhiên, thị trường và lao động có trình độ.

Câu 7: Vào mùa khô ở Bắc Trung Bộ, từ tháng 1 đến tháng 6 có lượng mưa khá lớn chủ yếu do tác động của

- A. địa hình cao đón gió, Tín phong bán cầu Bắc, gió hướng tây nam.
- B. dải hội tụ hướng vĩ tuyến, độ cao địa hình, Tín phong bán cầu Bắc.
- C. gió mùa Đông Bắc, tác động địa hình, dải hội tụ hướng kinh tuyến.
- D. gió mùa Đông Bắc, địa hình khuất gió tây nam, dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 8: Cho biểu đồ về đất ở Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2022:



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sự thay đổi quy mô diện tích các loại đất của hai vùng.
- B. Sự thay đổi quy mô và cơ cấu sử dụng đất của hai vùng.
- C. So sánh quy mô và cơ cấu diện tích các loại đất giữa hai vùng.
- D. So sánh sự thay đổi cơ cấu diện tích các loại đất giữa hai vùng.

Câu 9: Từ độ cao trên 1600m - 1700m của đai cận nhiệt gió mùa trên núi hình thành đất mùn chủ yếu do

- A. thực vật đa dạng, nhiệt ẩm giảm, quá trình feralit diễn ra yếu, bề mặt dốc.
- B. nhiệt giảm, ẩm cao, quá trình feralit chậm dứt, phân hủy chất hữu cơ yếu.
- C. nhiệt độ giảm, mưa giảm, quá trình feralit diễn ra yếu, tích lũy mùn tăng.
- D. thực vật phong phú, quá trình feralit chậm, địa hình dốc, nhiệt và ẩm giảm.

Câu 10: Số giờ nắng ở nước ta có sự phân hóa chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. mật độ xây dựng, hướng địa hình, hoàn lưu khí quyển và thảm thực vật.
- B. thảm thực vật, gió mùa Tây Nam, vĩ độ địa lí và vị trí ở gần hay xa biển.
- C. chuyển động biểu kiến của Mặt Trời, thời tiết, hoàn lưu mây và gió mùa.
- D. vĩ độ địa lí, gió mùa Đông Bắc, góc chiếu sáng và đặc điểm của địa hình.

Câu 11: Thảm thực vật rừng nước ta có lượng sinh khối lớn và năng suất sinh học cao chủ yếu do

- A. lượng nhiệt ẩm dồi dào, tầng phong hóa dày, đất có độ phì cao.
- B. lượng mưa lớn, ảnh hưởng gió mùa, nhiều loài mới được lai tạo.
- C. khí hậu nhiệt đới ẩm, đất feralit là chủ yếu, nhiều loài di cư đến.
- D. quá trình chăm sóc tốt, chính sách phát triển rừng, nhiều đồi núi.

Câu 12: Từ tháng 11 đến tháng 4 ở nước ta có sự phân hoá chế độ nhiệt do tác động chủ yếu của

- A. hướng núi, gió Tây, hình dáng lãnh thổ và Tín phong bán cầu Bắc.
- B. độ cao địa hình, vị trí địa lí, Tín phong bán cầu Bắc và gió tây nam.
- C. hình dáng lãnh thổ, dải hội tụ nhiệt đới, gió mùa Đông Bắc và vị trí.
- D. địa hình, gió hướng đông bắc, vị trí địa lí và hình dạng của lãnh thổ.

Câu 13: Tỷ lệ dân số hoạt động kinh tế tăng lên trong cơ cấu dân số của nước ta chủ yếu do

- A. thu hút vốn đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ.
- B. quy mô dân số lớn, trình độ lao động nâng cao, đẩy mạnh hội nhập.
- C. quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, hội nhập quốc tế sâu và rộng.
- D. kinh tế phát triển, cơ cấu dân số thay đổi, trình độ lao động nâng cao.

Câu 14: Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ở nông thôn nước ta thấp hơn nhiều so với thành thị chủ yếu do

- A. mức sống chưa cao, số lao động ít, cơ cấu kinh tế chậm chuyển dịch.

- B. lao động đông, cơ sở vật chất - kĩ thuật hạn chế, tính chất nền kinh tế.
- C. ngành nghề chưa đa dạng, di cư nhiều, lao động trẻ thích ở thành phố.
- D. các cơ sở đào tạo hạn chế, công nghiệp chưa phát triển, thu nhập thấp.

Câu 15: Cơ cấu kinh tế nước ta đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa chủ yếu nhằm

- A. thu hút vốn đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng, cải thiện cơ sở hạ tầng.
- B. thúc đẩy tăng trưởng, phát triển bền vững và nâng cao mức sống.
- C. tạo ra nhiều việc làm mới, đảm bảo an sinh, tăng hiệu quả đầu tư.
- D. phát huy nguồn lực, phát triển kinh tế và phù hợp xu hướng chung.

Câu 16: Hiện nay, nước ta đang phát triển nền nông nghiệp thông minh chủ yếu do tác động của

- A. xu hướng chuyển đổi số, điều kiện tự nhiên, trình độ lao động.
- B. thị trường, công nghiệp chế biến, sự hình thành chuỗi liên kết.
- C. chính sách phát triển, khoa học công nghệ, nguồn vốn đầu tư.
- D. công nghệ sinh học, hướng sản xuất hữu cơ, nhu cầu tiêu dùng.

Câu 17: Đàn gia cầm ở nước ta đang phát triển mạnh chủ yếu do

- A. đầu tư cơ sở hạ tầng, đảm bảo nguồn thức ăn, lao động dồi dào.
- B. cơ sở thức ăn đảm bảo, kiểm soát dịch bệnh, nhu cầu xuất khẩu.
- C. nhu cầu thị trường, ứng dụng công nghệ, cơ sở thức ăn đảm bảo.
- D. tăng cường cơ sở chuồng trại, thu hút vốn đầu tư, lao động đông.

Câu 18: Cơ cấu nguồn điện năng nước ta đang từng bước chuyển dịch chủ yếu nhằm

- A. đáp ứng nhu cầu sản xuất và tăng hiệu quả kinh tế.
- B. đảm bảo an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường.
- C. bảo vệ môi trường và khai thác hiệu quả tiềm năng.
- D. nâng cao mức sống và giảm chênh lệch giàu nghèo.

Câu 19: Nhiều sản phẩm công nghiệp dệt và sản xuất trang phục nước ta đáp ứng tốt nhu cầu thị trường chủ yếu do

- A. chất lượng và mẫu mã đa dạng hơn, mở rộng thị trường xuất khẩu.
- B. chủ động nguyên liệu, xây dựng thương hiệu, cạnh tranh giá thành.
- C. áp dụng công nghệ và kĩ thuật hiện đại, đổi mới chất lượng và mẫu.
- D. thu hút nhiều vốn đầu tư, quản lí chất lượng, hội nhập quốc tế rộng.

Câu 20: phát triển mạng lưới đường sắt đô thị ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay nhằm mục đích chủ yếu là

- A. Đẩy nhanh đô thị hóa, tăng cường hoạt động xuất khẩu.
- B. Phát huy các tiềm năng, đa dạng cơ cấu ngành sản xuất.
- C. tăng khả năng vận chuyển, đáp ứng nhu cầu người dân.
- D. Tạo ra các việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho bảng số liệu:

Chỉ số sản xuất công nghiệp phân theo ngành công nghiệp ở nước ta, giai đoạn 2018 – 2021.

Đơn vị: %

Năm	Tổng trị giá	Xuất khẩu	Nhập khẩu
2010	157,0	72,2	84,8
2015	327,7	162,0	165,7
2020	545,4	282,6	262,8
2021	669,0	336,1	332,9

- a) Tổng trị giá xuất-nhập khẩu tăng hơn 4 lần trong 11 năm, nhưng tốc độ tăng không đều.
- b) Giá trị nhập khẩu tăng liên tục, tốc độ giai đoạn đầu cao gấp hai lần giai đoạn giữa; giai đoạn cuối tăng chậm lại do dịch covid – 19 và biến động thương mại toàn cầu.
- d) Trong giai đoạn 2010–2021, cơ cấu hàng hóa xuất – nhập khẩu của Việt Nam có sự chuyển dịch rõ rệt, nguyên nhân chủ yếu là giá dầu thô và khoáng sản tăng mạnh khiến nhóm này trở lại chiếm tỉ trọng cao.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Các đại cao được hình thành do sự giảm nhiệt độ theo độ cao, trung bình cứ lên cao 100 m nhiệt độ giảm $0,6^{\circ}\text{C}$. Tuy nhiên các đại cao mang tính ở phương sâu sắc, có thể nói mỗi một dãy núi hay khối núi đều có hệ thống đại cao riêng, tùy thuộc vào độ cao tuyệt đối, vị trí của núi trong đồi, á đới và đặc điểm sơn văn như hướng và dạng sườn. Do đó các đại cao như Bắc, Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam đều có những tính chất riêng.

- a) Vùng núi Tây Bắc là vùng có sự phân hóa đại cao rõ nhất so với các vùng núi còn lại và là vùng duy nhất có đủ 3 đại cao.
- b) Đại ôn đới gió mùa ở miền Nam có diện tích rất hẹp, khí hậu có tính chất ôn đới, sinh vật là các loài thực vật ôn đới.
- c) Trên đỉnh các dãy núi cao như Hoàng Liên Sơn lượng mưa cao nhất do không khí mang nhiều hơi ẩm khi bị ép lên cao, ngưng đi và ngưng tụ thành mưa.
- d) Giới hạn các đại cao ở nước ta bị phức tạp hóa do tác động của gió mùa Đông Bắc, nơi gió mùa Đông Bắc tác động mạnh các đại cao thường có xu hướng hạ thấp.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Cơ cấu lao động của nước ta có sự khác biệt rõ rệt theo ngành kinh tế, theo thành phần kinh tế và theo các khu vực lãnh thổ. Trong những năm gần đây, cùng với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cơ cấu lao động nước ta đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực. Những chuyển dịch này không chỉ tạo ra động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn góp phần từng bước nâng cao chất lượng nguồn lao động, đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập toàn cầu.

- a) Công cuộc Đổi mới đang từng bước làm thay đổi sử dụng lao động và phân công lao động theo ngành ở nước ta theo hướng tích cực.
- b) Việc đa dạng hóa các hình thức sở hữu trên con đường xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta khiến lao động trong khu vực nhà nước và ngoài nhà nước ngày càng chiếm tỉ trọng lớn.
- c) Ở thành thị, việc mở rộng các ngành nghề, các thành phần kinh tế sẽ có thêm khả năng tạo việc làm và các việc làm có thu nhập cao.
- d) Các vùng kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp, khu chế xuất chính là “đầu tàu” thúc đẩy chuyển dịch lao động theo hướng công nghiệp – dịch vụ, làm thay đổi mạnh cơ cấu lao động theo ngành và lãnh thổ của nước ta.

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng trong năm tại một số trạm quan trắc												
(Đơn vị: mm)												
Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đà Lạt (12°01'B)	31	4.8	49.5	39.5	410	432.8	450.1	151.9	288.3	262.8	74.9	35.8
Nha Trang (12°12'B)	181	11.8	2.5	0.7	161.2	74.2	56	28.2	168.6	112	273.7	172.4

- a) Đà Lạt, mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc vào tháng 10 do chịu tác động trực tiếp của gió mùa Tây Nam từ vịnh Bengal mang theo nhiều hơi ẩm, khi gặp địa hình núi cao Tây Nguyên đã gây mưa lớn.
- b) Nha Trang, mưa khô kéo dài do chịu tác động chủ yếu của gió mùa Đông Bắc kết hợp với hướng địa hình vùng núi Trường Sơn Nam .
- c) So với Nha Trang thì Đà Lạt có tổng lượng mưa lớn hơn, mùa mưa kéo dài hơn do ở nằm ở vĩ độ thấp hơn, địa hình cao hơn.
- d) Ở nước ta, lượng mưa phân hóa theo không gian địa lí và theo mùa do tác động của các yếu tố vị trí, hoàn lưu gió và địa hình.

Câu 5: Cho đoạn thông tin sau:

Phát triển du lịch cộng đồng bền vững, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch, chiến lược phát triển sản phẩm du lịch, an ninh, quốc phòng và trật tự xã hội; phát huy giá trị lợi thế tự nhiên, tài nguyên, thiên nhiên, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; góp phần giữ gìn và bảo tồn bản sắc văn hóa, cảnh quan, không gian và bảo vệ môi trường.

a) Du lịch cộng đồng bền vững góp phần bảo tồn di sản văn hoá và phục hồi các giá trị văn hoá phi vật thể.

b) Du lịch cộng đồng nên ưu tiên ở khu vực có hạ tầng giao thông hiện đại và mật độ dân số cao để tối ưu hoá lợi nhuận.

c) Phát triển du lịch cộng đồng bền vững cần dựa chủ yếu vào các tập đoàn lớn, vai trò cộng đồng chỉ mang tính hỗ trợ.

d) Một trong những giải pháp phát triển bền vững du lịch cộng đồng là việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn kết hợp chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Câu 6: Cho đoạn thông tin sau:

Ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở Việt Nam xuất hiện muộn hơn các ngành công nghiệp khác. Cơ cấu ngành đa dạng, gồm: sản xuất linh kiện điện tử, máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện dân dụng...

Ngành điện tử đã đóng góp đáng kể vào sản lượng sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam. Năm 2023, tổng giá trị xuất khẩu cả nước đạt 450 tỉ USD, trong đó ngành điện tử chiếm khoảng 23%. Năm 2024, tổng giá trị xuất khẩu cả nước đạt 480 tỉ USD, ngành điện tử chiếm 25%. Việt Nam hiện là một trong những nước xuất khẩu điện tử hàng đầu thế giới, với sự hiện diện của các nhà máy từ các công ty đa quốc gia như Samsung, Foxconn, Intel.

a) Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính là một trong các ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay.

- b)** Phát triển ngành điện tử, máy vi tính ở nước ta đã góp phần giải quyết việc làm cho phần lớn lao động, nâng cao trình độ, tay nghề cho lao động.
- c)** Ngành điện tử Việt Nam tăng trưởng xuất khẩu gần 16% từ năm 2023 đến 2024.
- d)** Giải pháp then chốt để nâng cao giá trị sản xuất của các sản phẩm điện tử là đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao trình độ lao động.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1: Cho bảng số liệu:

LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI TRẠM THỦY VĂN NÔNG SƠN
(SÔNG THU BỒN) . Đơn vị: m³/s

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	248	138	96	76	108	101	72	83	193	617	1039	604

Cho biết lưu lượng nước mùa lũ chiếm bao nhiêu phần trăm tổng lưu lượng nước cả năm của sông Thu Bồn (tại trạm thủy văn Nông Sơn)? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %).

Câu 2: Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ VÀ MẬT ĐỘ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2022

Quốc gia	Bru - này	Cam – pu – chia	Ti – mo Lét – xtê	Việt Nam
Dân số (Triệu người)	0,4	16,8	1,3	99,5
Mật độ dân số (Người/km ²)	83,8	92,9	87,4	294,5

Theo bảng số liệu, diện tích quốc gia lớn nhất gấp bao nhiêu lần so với quốc gia nhỏ nhất? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của Km²).

Câu 3: Tốc độ tăng trưởng diện tích cây lâu năm năm 2023 so với năm 1990 là 451,4%, diện tích cây lâu năm trong năm 1990 là 281,2 nghìn ha. Tính diện tích cây lâu năm của năm 2023 (làm tròn đến số thập phân thứ hai của đơn vị triệu ha).

Câu 4: Năm 2010, nước ta có khối lượng hàng hóa vận chuyển là 800886,0 nghìn tấn, khối lượng hàng hóa luân chuyển là 220217,7 triệu tấn x km. Năm 2022, khối lượng hàng hóa vận chuyển là 1974089,4 nghìn tấn, khối lượng hàng hóa luân chuyển là 223387,5 triệu tấn x km. Hãy cho biết cự li vận chuyển trung bình của nước ta năm 2022 thay đổi bao nhiêu % so với năm 2010? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 5: Biết tổng trị giá xuất nhập khẩu của nước ta năm 2021 là 669,0 tỉ USD, trong đó trị giá xuất khẩu so với trị giá nhập khẩu là 101%. Tính trị giá xuất khẩu của nước ta năm 2021. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD)

Câu 6: Tính nhiệt độ chênh lệch giữa sườn đón gió và sườn khuất gió của một dãy núi ở cùng độ cao 543m, biết rằng đỉnh núi cao 3143m có nhiệt độ là 4,5⁰ C.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.